

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ SƠN
TÂY THUƠNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	87.986	30.136	6.331	51.519	-11.057,9	-2.470,0	-8.587,9	76.731,7	33.997,0	42.734,7
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-						
2	Chi thường xuyên	86.203	30.136	6.331	49.736	-11.057,9	-2.470,0	-8.587,9	74.948,7	33.997,0	40.951,7
a	Chi sự nghiệp giáo dục	74.995	29.134	5.827	40.034	-10.160,0	-964,1	-9.195,9	64.835,1	33.997,0	30.838,1
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-			-	281,7		281,7	281,7	0,0	281,7
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	40			40	0,0			40,0	0,0	40,0
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	151			151	0,0			150,6	0,0	150,6
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	200			200	0,0			200,0	0,0	200,0
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	3.943	1.002	504	2.437	-1.375,6	-1.505,9	130,3	2.566,9	0,0	2.566,9
h	Chi sự nghiệp kinh tế	500			500	0,0			500,0	0,0	500,0
i	Chi sự nghiệp môi trường	352			352	0,0			351,7	0,0	351,7

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.409			5.409	196,0		196,0	5.409,3	0,0	5.409,3
l	Chi An ninh	137			137	0,0			137,0	0,0	137,0
m	Chi Quốc phòng	-			-	0,0			0,0	0,0	0,0
n	Chi thường xuyên khác	476			476	0,0			476,4	0,0	476,4
3	Dự phòng ngân sách	1.783			1.783	0,0			1.783,0	0,0	1.783,0
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>							0,0	0,0	0,0	0,0

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ SƠN TÂY HẠ

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	64.281	20.816	4.358	39.107	665	3.821	(3.156)	64.946	28.995	35.951
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-						
2	Chi thường xuyên	62.481	20.816	4.358	37.307	665	3.821	(3.156)	63.146	28.995	34.151
a	Chi sự nghiệp giáo dục	50.343	20.121	4.024	26.198	-	4.850	(4.850)	50.343	28.995	21.348
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-			-	-		-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-			-	-		-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	30			30	-			30	-	30
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	150			150	-			150	-	150
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	150			150	-			150	-	150
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.964	696	334	1.935	(1.030)	(1.029,0)	(1)	1.934	-	1.934
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.794			2.794	-			2.794	-	2.794
i	Chi sự nghiệp môi trường	220			220	-			220	-	220

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện				Dự toán điều chỉnh			Dự toán năm 2025 điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến 30/6	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.240			5.240	1.695		1.695	6.935	-	6.935
l	Chi An ninh	140			140	-			140	-	140
m	Chi Quốc phòng	-			-	-			-	-	-
n	Chi thường xuyên khác	450			450	-			450	-	450
3	Dự phòng ngân sách	1.800			1.800	-			1.800	-	1.800
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>							-	-	-	-

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ MINH LONG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	109.305	39.785	15.043	54.477	(19.375)	(19.299)	(77)	89.930	35.530	54.400
1	Chi đầu tư phát triển	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Chi thường xuyên	105.213	39.734	14.040	51.439	(18.383)	(18.244)	(140)	86.829	35.530	51.299
a	Chi sự nghiệp giáo dục	70.541	27.215	8.438	34.888	(731)	(123)	(608)	69.810	35.530	34.280
b	Chi sự nghiệp đào tạo	504			504	23	-	23	527	-	527
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-			-	-	-	-	-	-	
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	459	252	19	188	(299)	(271)	(28)	160		160
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	956	437	77	443	(514)	(513)	(1)	442		442
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	246	103	-	143	(58)	(103)	45	188		188
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	3.119	1.783	261	1.075	(1.950)	(2.044)	94	1.169		1.169
h	Chi sự nghiệp kinh tế	6.552	1.971	776	3.805	(1.548)	(2.747)	1.199	5.004		5.004
i	Chi sự nghiệp môi trường	1.018	548	170	300	(289)	(718)	429	729		729
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	20.526	6.952	4.150	9.424	(12.468)	(11.102)	(1.366)	8.058		8.058
l	Chi An ninh	388	110		278	-	(110)	110	388		388
m	Chi Quốc phòng	419	194	26	200	(369)	(219)	(150)	50		50
n	Chi thường xuyên khác	486	170	124	192	(182)	(294)	112	304		304

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
3	Dự phòng ngân sách	2.260			2.260	-	-		2.260		2.260
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	1.833	52	1.003	779	(991)	(1.055)	63	841		841

ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025 CỦA XÃ SƠN MAI

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)(**)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi cân đối ngân sách xã	84.429	32.808	9.789	41.832	(19.127)	(21.340)	2.213	65.302	21.257	44.045
1	<i>Chi đầu tư phát triển</i>	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	<i>Chi thường xuyên</i>	79.842	32.756	8.786	38.300	(18.225)	(20.285)	2.060	61.617	21.257	40.360
a	Chi sự nghiệp giáo dục	47.014	20.237	3.183	23.594	(1)	(2.164)	2.162	47.013	21.257	25.756
b	Chi sự nghiệp đào tạo	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	459	252	19	188	(299)	(271)	(28)	160	-	160
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	956	437	77	443	(514)	(513)	(1)	442	-	442
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	246	103	-	143	(58)	(103)	45	188	-	188
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	3.119	1.783	261	1.075	(1.950)	(2.044)	94	1.169	-	1.169
h	Chi sự nghiệp kinh tế	4.773	1.971	776	2.025	(1.657)	(2.747)	1.091	3.116	-	3.116
i	Chi sự nghiệp môi trường	948	548	170	231	(219)	(718)	498	729	-	729
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	21.035	6.952	4.150	9.932	(12.977)	(11.102)	(1.874)	8.058	-	8.058
l	Chi An ninh	388	110	-	278	1	(110)	111	388	-	388
m	Chi Quốc phòng	419	194	26	200	(369)	(219)	(150)	50	-	50
n	Chi thường xuyên khác	486	170	124	192	(182)	(294)	112	304	-	304
3	Dự phòng ngân sách	2.260			2.260	1	-	1	2.260		2.260
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác	2.328	52	1.003	1.273	(903)	(1.055)	152	1.425		1.425

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA VÌ**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	47.458	17.094	4.243	26.121	3.943	4.915	(972)	51.401	26.252	25.149
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	46.687	17.094	4.243	25.350	2.617	4.915	(2.298)	49.304	26.252	23.052
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	34.763	13.667	3.221	17.875	4.585	5.960	(1.375)	39.348	22.848	16.500
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	354	130	86	138	0	96	(96)	354	312	42
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	331	130	58	143	(0)	(21)	21	331	167	164
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.233	1.191	333	709	0	77	(77)	2.233	1.601	632
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.650	250	62	3.338	(0)	387	(387)	3.650	699	2.951
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.081	1.726	483	2.872	(1.968)	(1.645)	(323)	3.113	564	2.549
l	Chi An ninh	185			185	-	-	-	185	-	185
m	Chi Quốc phòng	90			90	-	61	(61)	90	61	29
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	Dự phòng ngân sách	771			771	-		-	771	-	771
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					1.326		1.326	1.326	-	1.326

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA TÔ**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	57.672	21.051	5.219	31.402	(1.223)	975	(2.198)	56.449	27.245	29.204
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	56.747	21.051	5.219	30.477	(2.676)	975	(3.651)	54.071	27.245	26.826
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	43.430	17.067	4.025	22.338	(164)	1.938	(2.102)	43.266	23.030	20.236
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	440	162	106	172	-	120,00	(120,00)	440	388	52
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	413	162	72	179	-	(26,00)	26,00	413	208	205
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.786	1.486	415	885	0	182	(182)	2.786	2.083	703
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.872	276	69	3.527	0	424	(424)	3.872	769	3.103
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.531	1.898	531	3.102	(2.512)	(1.724)	(788)	3.019	705	2.314
l	Chi An ninh	185			185	-	-	-	185	-	185
m	Chi Quốc phòng	89			89	-	61	(61)	89	61	28
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	925			925	-		-	925	-	925
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					1.453		1.453	1.453	-	1.453

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA DINH**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	39.716	14.687	3.636	21.393	5.264	3.855	1.409	44.979	22.177	22.802
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	39.086	14.687	3.636	20.763	4.336	3.855	481	43.421	22.177	21.244
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	30.721	12.073	2.847	15.801	1.974	3.956	(1.982)	32.695	18.876	13.819
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	310	114	75	121	0	84	(84)	310	273	37
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	295	116	52	127	0	(20)	20	295	148	147
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	1.976	1.054	294	628	0	20	(20)	1.976	1.368	608
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.224	179	45	2.000	-	260	(260)	2.224	484	1.740
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	3.375	1.151	322	1.902	2.362	(485)	2.847	5.737	988	4.749
l	Chi An ninh	124			124	-	-	-	124	-	124
m	Chi Quốc phòng	60			60	-	40	(40)	60	40	20
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	Dự phòng ngân sách	630			630	-		-	630	-	630
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					928		928	928	-	928

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA TƠ**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	67.119	25.748	6.673	34.698	7.291	3.666	3.625	74.410	36.087	38.323
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	66.099	25.748	6.673	33.678	6.056	3.666	2.390	72.155	36.087	36.068
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	53.793	21.897	5.497	26.399	5.084	4.313	771	58.877	31.707	27.170
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	521	192	126	203	-	142	(142)	521	460	61
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	493	193	87	213	-	(32)	32	493	248	245
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	3.295	1.757	491	1.047	-	(371)	371	3.295	1.877	1.418
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.325	213	53	3.059	-	339	(339)	3.325	605	2.720
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	4.395	1.496	419	2.480	972	(786)	1.758	5.367	1.129	4.238
l	Chi An ninh	187			187	-	-	-	187	-	187
m	Chi Quốc phòng	90			90	-	61	(61)	90	61	29
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	Dự phòng ngân sách	1.020			1.020	-		-	1.020	-	1.020
4	Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác					1.235		1.235	1.235	-	1.235

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA VINH**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	43.573	15.752	3.898	23.923	(3.424)	(1.355)	(2.069)	40.149	18.295	21.854
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	42.868	15.752	3.898	23.218	(4.061)	(1.355)	(2.706)	38.807	18.295	20.512
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	33.071	12.996	3.065	17.010	(4.873)	(579)	(4.294)	28.198	15.482	12.716
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	334	123	81	130	-	91	(91)	334	295	39
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	316	124	56	136	-	(21)	21	316	159	157
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.126	1.134	317	675	-	(380)	380	2.126	1.071	1.055
h	Chi sự nghiệp kinh tế	3.297	167	42	3.088	-	264	(264)	3.297	473	2.824
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	3.542	1.208	338	1.996	812	(770)	1.582	4.354	776	3.578

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
l	Chi An ninh	124			124	-	-	-	124	-	124
m	Chi Quốc phòng	59			59	-	40	(40)	59	40	19
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	705			705	-		-	705	-	705
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					637		637	637	-	637

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA ĐỘNG**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	44.291	16.431	4.083	23.777	(1.562)	1.123	(2.686)	42.727	21.636	21.091
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	43.591	16.431	4.083	23.077	(2.342)	1.123	(3.466)	41.247	21.636	19.611
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	33.251	13.066	3.081	17.104	(1.915)	1.790	(3.705)	31.336	17.937	13.399
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	339	125	82	132	-	92	(92)	339	299	40
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	318	125	56	137	-	(21)	21	318	160	158
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	2.135	1.139	318	678	-	144	(144)	2.135	1.601	534
h	Chi sự nghiệp kinh tế	2.206	250	62	1.894	-	387	(387)	2.206	699	1.507
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	5.067	1.726	483	2.858	(428)	(1.330)	902	4.639	879	3.760
l	Chi An ninh	185			185	-	-	-	185	-	185
m	Chi Quốc phòng	89			89	-	61	(61)	89	61	28
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	<i>700</i>			<i>700</i>	-		-	<i>700</i>	-	<i>700</i>
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					<i>780</i>		<i>780</i>	<i>780</i>	-	<i>780</i>

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ ĐẠNG THÙY TRÂM**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	37.354	13.884	3.439	20.031	(345)	85	(430)	37.009	17.408	19.601
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	36.764	13.884	3.439	19.441	(1.780)	85	(1.865)	34.984	17.408	17.576
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	28.906	11.359	2.679	14.868	(1.853)	1.158	(3.011)	27.053	15.196	11.857
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-	-	-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-	-	-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	295	109	71	115	-	80	(80)	295	260	35
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	276	108	49	119	-	(18)	18	276	139	137
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	1.855	990	276	589	-	(523)	523	1.855	743	1.112
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.873	167	42	1.664	-	257	(257)	1.873	466	1.407
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	3.375	1.151	322	1.902	73	(909)	982	3.448	564	2.884

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
i	Chi An ninh	124			124	-	-	-	124	-	124
m	Chi Quốc phòng	60			60	-	40	(40)	60	40	20
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	<i>590</i>			<i>590</i>	-		-	<i>590</i>	-	<i>590</i>
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					<i>1.435</i>		<i>1.435</i>	<i>1.435</i>	-	<i>1.435</i>

**ĐIỀU CHỈNH DỰ TOÁN CẤP HUYỆN CHUYỂN VỀ XÃ ĐỂ THỰC HIỆN CÁC CHỨC NĂNG NHIỆM VỤ THEO QUY ĐỊNH NĂM 2025
CỦA XÃ BA XA**

(Kèm theo Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 12/11/2025 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

ĐVT: triệu đồng

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
	Tổng chi ngân sách xã	32.940	12.145	2.994	17.801	(812)	319	(1.131)	32.128	15.458	16.670
1	Chi đầu tư phát triển										
2	Chi thường xuyên	32.416	12.145	2.994	17.277	(1.323)	319	(1.642)	31.093	15.458	15.635
a	Chi sự nghiệp giáo dục và đào tạo	26.419	10.382	2.448	13.589	(2.839)	832	(3.671)	23.580	13.662	9.918
b	Chi sự nghiệp đào tạo					-		-	-	-	-
c	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình					-		-	-	-	-
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	267	98	65	104	-	73,000	(73)	267	236	31
e	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	253	99	45	109	-	(17,000)	17	253	127	126
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao					-	-	-	-	-	-
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	1.702	908	254	540	-	(405,000)	405	1.702	757	945
h	Chi sự nghiệp kinh tế	1.997	83	21	1.893	-	129,000	(129)	1.997	233	1.764
i	Chi sự nghiệp môi trường					-	-	-	-	-	-
k	Chi quản lý hành chính nhà nước, đảng, đoàn thể	1.686	575	161	950	1.516	(313)	1.829	3.202	423	2.779
l	Chi An ninh	62			62	-	-	-	62	-	62

TT	Nội dung chi	Dự toán cấp huyện chuyển về xã theo Quyết định số 08/QĐ-UBND ngày 18/7/2025				Dự toán điều chỉnh			Dự toán cấp huyện chuyển về xã để thực hiện các chức năng nhiệm vụ theo quy định sau điều chỉnh		
		Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện	Kinh phí dự kiến thực hiện (từ ngày 26/5/2025 - 30/6/2025)	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện	Tổng cộng	Kinh phí đã thực hiện đến hết ngày 30/6/2025	Kinh phí tiếp tục thực hiện
m	Chi Quốc phòng	30			30	-	20	(20)	30	20	10
n	Chi thường xuyên khác					-	-	-	-	-	-
3	<i>Dự phòng ngân sách</i>	524			524	-		-	524	-	524
4	<i>Chi bổ sung theo định mức, bổ sung cân đối, nhiệm vụ khác</i>					511		511	511	-	511